**TUẦN 5**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA.**

**ÔN BÀI 10: BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7 (T2) – Trang 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 7, bảng chia 7.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 29 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 29 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em vận dụng kiến thức nào đã học?*  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)** .  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV cho HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét lẫn nhau, GV bắn từng kết quả lên màn hình.  *🡺 Gv chốt: Đọc lại bảng nhân 7, chia 7*  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) :**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mỗi đoạn tre dài bao nhiêu xăng-ti-mét em làm như thế nào ?  - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. >, <, =**  - HS nêu yêu cầu bài toán  - Thảo luận nhóm đôi trong 4 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán  *🡺 Gv chốt: Để điền được dấu <, >, = em làm như thế nào?* | - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm làm bài vào vbt.  - Đọc bài làm của nhóm  - Nhận xét.  - Em dựa vào dãy số cách đều 7  ­­  - HS nêu yêu cầu bài  - HS nối tiếp đọc kết quả  - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - Em thực hiện phép tính chia  - HS làm vào vbt  - HS nhận xét lẫn nhau  Bài giải:  a. Mỗi đoạn tre dài số xăng-ti-mét là:  49 : 7 = 7 (cm)  b/ Tổng độ dài các cạnh của hình vuông là:  7 x 4 = 28 (cm)  Đáp số: a/ 7 cm  b/ 28 cm  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân, bảng chia đã học  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 5**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA.**

**BÀI 11: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 8, bảng chia 8.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 30 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 30 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em dựa vào đâu*  **Bài 2. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV cho HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét lẫn nhau, GV bắn từng kết quả lên màn hình.  *🡺 Gv chốt: Dựa vào 1 phép nhân để điền kết quả vào 2 phép tính chia tương ứng*  **Bài 3: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**  - HS nêu yêu cầu bài toán  - Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán  *🡺 Gv chốt: Để khoanh vào đáp án đúng, em đã làm như thế nào?*  **Bài 4.**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mỗi hộp gồm có bao nhiêu viên bi em làm phép tính gì ?  + Muốn tính 3 hộp bi như vậy có bao nhiêu viên bi em thực hiện phép tính gì?  - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm làm bài vào vbt.  - Đọc bài làm của nhóm  - Nhận xét.  - Em dựa vào bảng nhân 8, chia 8  ­­  - HS nêu yêu cầu bài  - HS nối tiếp đọc kết quả  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - em thực hiện các phép tính rồi so sánh để tìm ra phép tính có kết quả bé nhất  - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - Em thực hiện phép tính chia  - Em lấy số viên bi của một hộp nhân 3  - HS làm vào vbt  - HS nhận xét lẫn nhau  Bài giải:  a. Mỗi hộp có số viên bi là  64 : 8 = 8 (viên)  b/ 3 hộp như thế có số viên bi là:  8 x 3 = 24 (cm)  Đáp số: a/ 8 viên  b/ 24 viên |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân 8, bảng chia 8  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA.**

**BÀI 11: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 8, bảng chia 8.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 31 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 31 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em dựa vào đâu?*  **Bài 2. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV cho HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét lẫn nhau, GV bắn từng kết quả lên màn hình.  *🡺 Gv chốt: Dựa vào bảng nhân 8, chia 8 để điền kết quả*  **Bài 3: Nối**  - HS nêu yêu cầu bài toán  - Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán  *🡺 Gv chốt: Để nối những con bướm vào những bông hoa ta làm như thế nào?*  **Bài 4.**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết 5 hộp như thế có bao nhiêu cai bánh em làm phép tính gì ?  + Muốn tính mỗi khay có bao nhiêu cái bánh em thực hiện phép tính gì?  - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm làm bài vào vbt.  - Đọc bài làm của nhóm  - Nhận xét.  - Em dựa vào dãy số cách đều  ­­  - HS nêu yêu cầu bài  - HS nối tiếp đọc kết quả  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - em thực hiện các phép tính rồi nối vào kết quả thích hợp  - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - Em thực hiện phép tính nhân  - Em lấy tổng số cái bánh chia cho 8  - HS làm vào vbt  - HS nhận xét lẫn nhau  Bài giải:  a. 5 hộp như vậy có số cái bánh là  8 x 5 = 40 (cái)  b/ Mỗi khay có số cái bánh là  48 : 8 = 6 (cái)  Đáp số: a/ 40 cái  b/ 6 cái |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân 8, bảng chia 8  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 32 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 32 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Số?**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - YC HS đọc lại bảng nhân 9 | - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Số?**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - YC HS đọc lại bảng nhân 9  *🡺 Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, chia đã học vào làm bài tập* | - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 3:Nối hai phép tính có cùng kết quả**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng  + Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 3 người chơi  + Mỗi người chơi cầm những tấm thẻ ghi phép tính để nối những phép tính có cùng kết quả vào với nhau  + Trong thời gian 3 phút, đọi nào làm đúng và nhanh hơn thi đội đó giành chiến thắng  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán* | - HS tham gia chơi trò chơi |
| **\* Bài 4: VBT/34.**  - GV yêu cầu HS nêu bài toán  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Để biết cô Lan cắm được bao nhiêu lọ hoa như vậy em làm như thế nào?  - Gọi HS lên bảng làm, dưới lớp đọc bài giải  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán thực tế.* | - HS nêu  - HS TL  - Em lấy tổng số bông hoa chia cho số bông hoa trong mỗi lọ  Bài giải:  Cô Lan cắm được số lọ hoa như vậy là:  36 : 9 = 4 (lọ)  Đáp số: 4 lọ hoa |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV tổ chức HS trò chơi: “Đố bạn”  - GV nêu cách chơi: một bạn đứng lên nêu 1 phép tính và kết quả phép tính đó. Sau đó sẽ nêu 1 phép tính (trong phạm vi bảng nhân, chia đã học) và đố bạn mình kết quả phép tính đó. Bạn được gọi tên sẽ trả lời kết quả phép tính và nêu phép tính mới để đố bạn. Tương tự như vậy cho đến hết thời gian quy định của trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS tham gia chơi    - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  - Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 33 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 33 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Số?**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt: Em dựa vào đâu để điền được kết quả vào chỗ trống* | - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét  - Em dựa vào dãy số cách đều 9 |
| **\* Bài 2: Số?**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt: Em dựa vào đâu để điền được kết quả vào chỗ trống* | - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét  - Em dựa vào bảng nhân, chia 9 |
| **\* Bài 3:**  - GV yêu cầu 2 HS YC bà tập  - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt Để chọn đpá án đúng em đã làm như thế nào?* | - 2 HS xác định YC bài toán  - HS trả lời: chọn đpá án C.  - Em đã thực hiện các phép tính rồi so sánh các kết quả |
| **\* Bài 4:**  - GV yêu cầu HS nêu bài toán  - Bài toán này có mấy yêu cầu?  - YC HS nêu cách làm  - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình, dưới lớp đọc bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán thực tế.* | - HS nêu  - HSTL  Bài giải:  a/ Mỗi nhóm tập nhảy có số bạn là:  27 : 9 = 3 (bạn)  b/ 2 nhóm tập nhảy dây như thế có số bạn là:  3 x 2 = 6 (bạn)  Đáp số: a/ 3 bạn  b/ 6 bạn |
| **\* Bài 5:**  - YC HS nêu YC  - YC HS tính và nêu kết quả  + Hãy nêu cách làm của em  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng | - HS nêu YC  - HS độc kết quả  - Em thực hiện các phép tính rồi so sánh các kết quả để tìm ra phép tính có kết quả lớp nhất, phép tính có kết quả bé nhất |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV tổ chức HS trò chơi: “Truyền điện”  Để ôn lại các bảng nhân chia đã học  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi    - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |